|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**  **Mã đề : 001** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN: ĐỊA LÍ 12 (KHÔNG CHỌN)**  *Thời gian làm bài: 45 phút;*  *(Đề gồm 3 phần, 40 lệnh hỏi; 04 trang)* |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Việc mở rộng, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, các ngành nghề nhằm mục đích

**A.** thu hút đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về xuất khẩu lao động.

**B.** thực hiện kế hoạch hóa gia đình, kiềm chế tốc độ tăng dân số.

**C.** để người lao động tự tạo hoặc tìm kiếm việc làm thuận lợi hơn.

**D.** đây mạnh chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.

**Câu 2.** Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

**A.** thương mại.  **B.** nông nghiệp.  **C.** du lịch.  **D.** công nghiệp.

**Câu 3.** Đặc điểm của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

**A.** có đồi núi thấp chiếm chủ yếu.  **B.** có nhiều đồng bằng mở rộng.

**C.** khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.  **D.** núi hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

**A.** Phân bố đô thị đều theo vùng.  **B.** Hạn chế lối sống thành thị.

**C.** Tỉ lệ dân thành thị tăng lên.  **D.** Không có các chuỗi đô thị.

**Câu 5.** Vùng nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất nước ta?

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ.  **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**C.** Tây Nguyên.  **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 6.** Chế độ dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

**A.** hướng các dãy núi.  **B.** chế độ mưa.  **C.** hướng các dòng sông.  **D.** chế độ nhiệt.

**Câu 7.** Cho bảng số liệu sau :

**Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm của nước ta**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng I** *(0C)* | **Nhiệt độ trung bình tháng VII** *(0C)* | **Nhiệt độ trung bình năm** *(0C)* |
| Lạng Sơn | 13,3 | 27,0 | 21,2 |
| Đà Nẵng | 21,3 | 29,1 | 25,7 |
| Quy Nhơn | 23,0 | 29,7 | 26,8 |

*(Nguồn : Tổng cục thống kê Việt Nam)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về nhiệt độ tại một số địa điểm của nước ta?

**A.** Nhiệt độ trung bình tháng I tăng dần từ bắc vào nam.

**B.** Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ bắc vào nam.

**C.** Nhiệt độ trung bình tháng I giảm dần từ bắc vào nam.

**D.** Nhiệt độ trung bình tháng VII giảm dần từ bắc vào nam.

**Câu 8.** Biện pháp để đảm bảo ổn định quỹ đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

**A.** bón phân cải tạo đất thích hợp, tăng độ phì trong đất.

**B.** có biện pháp quản lí chặt chẽ, sử dụng theo kế hoạch.

**C.** chống bạc màu, chống ô nhiễm đất do thuốc trừ sâu.

**D.** thâm canh, tăng vụ để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

**Câu 9.** Nước ta thuận lợi giao lưu với các nước trên thế giới là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Ở khu vực giao thoa giữa các nền văn minh lớn.  **B.** Ở Ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.

**C.** Có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa.  **D.** Nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

**Câu 10.** Đặc điểm nổi bật của địa hình miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

**A.** đồng bằng ven biển hẹp.  **B.** chủ yếu là đồi núi thấp.

**C.** các cao nguyên xếp tầng.  **D.** chủ yếu là vùng núi cao.

**Câu 11.** Khu vực đồng bằng nước ta tập trung dân cư đông đúc chủ yếu do

**A.** Có nhiều làng nghề và các khu công nghiệp.  **B.** Đất trồng tốt, sản xuất nông nghiệp trù phú.

**C.** Kinh tế phát triển, tự nhiên nhiều thuận lợi.  **D.** Lịch sử quần cư lâu đời, gia tăng dân số cao.

**Câu 12.** Quy định việc khai thác tài nguyên sinh vật nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

**A.** Tránh ảnh hưởng để môi trường sống của sinh vật.

**B.** Mang lại giá trị kinh tế cao trong việc khai thác.

**C.** Phục vụ du lịch, xuất khẩu các sinh vật có giá trị.

**D.** Đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.

**Câu 13.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm 2021 tại Huế**

*(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Nhiệt độ | 18,2 | 21,1 | 24,3 | 26,8 | 29,4 | 30,6 | 30,0 | 30,5 | 27,2 | 25,2 | 22,8 | 20,4 |

*(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với chế độ nhiệt tại Huế, năm 2021?

**A.** Biên độ nhiệt độ năm trên 150C.

**B.** Nhiệt độ cao quanh năm, không tháng nào là mùa đông.

**C.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 250C.

**D.** Nhiệt độ tháng cao nhất gấp hơn 1,6 lần tháng thấp nhất.

**Câu 14.** Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ vào nửa sau mùa đông?

**A.** Tín phong bán cầu Nam.  **B.** Gió mùa Đông Bắc.

**C.** Tín phong bán cầu Bắc.  **D.** Gió phơn Tây Nam.

**Câu 15.** Đặc điểm nổi bật của đất feralit là

**A.** có màu đỏ vàng.  **B.** khó thoát nước.  **C.** độ mặn cao.  **D.** có màu đen.

**Câu 16.** Biên độ nhiệt độ năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc

**A.** có gió phơn Tây Nam.  **B.** có một mùa đông lạnh.

**C.** có địa hình cao hơn.  **D.** nằm gần chí tuyến hơn.

**Câu 17.** Khí hậu phân mùa ảnh hưởng như thế nào tới sản xuất nông nghiệp nước ta?

**A.** Thuận lợi cho việc phòng chống sâu hại, dịch bệnh và các thiên tai.

**B.** Thuận lợi cho việc bảo quản sản phẩm, phòng chống các dịch bệnh.

**C.** Khó khăn cho việc đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, phòng dịch.

**D.** Thuận lợi cho việc đa dạng hóa mùa vụ và giống cây trồng vật nuôi.

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây thể hiện ý nghĩa về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta?

**A.** Giao lưu, hợp tác về văn hóa xã hội với các quốc gia.

**B.** Thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.

**C.** Cầu nối phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực.

**D.** Phát triển nhiều loại hình giao thông vận tải khác nhau.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d)**

**ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Sự suy giảm nguồn tài nguyên rừng tiếp tục diễn ra sau khi chiến tranh kết thúc do nhu cầu phát triển kinh tế. Việc chuyển đổi đất khi chưa có đủ luận cứ khoa học, phát triển cơ sở hạ tầng, loài ngoại lai xâm hại, khai thác quá mức nguồn tài nguyên, ô nhiễm môi trường, và áp lực từ việc tăng dân số là những nguyên nhân chính dẫn tới sự suy giảm tài nguyên rừng.

**a)** Tài nguyên rừng suy giảm không ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học.

**b)** Diện tích rừng của nước ta đang dần được phục hồi nhưng chất lượng rừng vẫn bị suy giảm.

**c)** Thực hiện các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu sẽ góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học.

**d)** Chiến tranh là một trong những nguyên nhân làm suy giảm diện tích rừng ở nước ta.

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Lưu lượng dòng chảy của sông Ba và sông Đồng Nai**

*(Đơn vị : m3/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** | **VII** | **VIII** | **IX** | **X** | **XI** | **XII** |
| Sông Ba | 129 | 77,1 | 47,3 | 44,9 | 85 | 170 | 155 | 250 | 366 | 682 | 935 | 332 |
| Sông Đồng Nai | 103 | 66,2 | 48,4 | 59,8 | 127 | 417 | 751 | 1345 | 1317 | 1279 | 594 | 239 |

**a)** Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện lưu lượng dòng chảy của sông Ba và sông Đồng Nai.

**b)** Lưu lượng dòng chảy của sông Ba và sông Đồng Nai không đều giữa các tháng.

**c)** Sông Đồng Nai có tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Ba.

**d)** Sự phân mùa nước sông của nước ta phụ thuộc chủ yếu vào chế độ mưa của khí hậu.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

Sự diễn biến của gió mùa mùa hạ rất phức tạp, nguồn gốc của các luồng gió mùa mùa hạ cũng không đồng nhất trong thời gian và không gian. Xét về nguồn gốc, gió mùa mùa hạ có khi là tín phong nam bán cầu đổi hướng khi vượt qua xích đạo lên bắc bán cầu, có khi chỉ là gió bắc bán cầu bị hút vào áp thấp nóng Ấn Độ - Mianma.

**a)** Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta chủ yếu trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 10.

**b)** Tác động của dải hội tụ nhiệt đới ở nước ta là gây mưa lớn vào mùa hạ, tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam.

**c)** Gió mùa Tây Nam xuất phát từ cao áp cận chí tuyến Nam bán cầu thường gây mưa nhiều cho cả nước ta.

**d)** Gió Tây Nam đầu mùa hạ gây thời tiết nóng và khô chủ yếu cho vùng nam bộ nước ta.

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Số lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo thành thị và nông thôn của nước ta,**

**giai đoạn 2015 - 2021**

*(Đơn vị: Nghìn người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2020** | **2021** |
| Thành thị | 16913,8 | 17416,1 | 18171,93 | 18535 |
| Nông thôn | 37352,2 | 37403,5 | 36671,01 | 32025,5 |

**a)** Biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện quy mô lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2015 - 2021.

**b)** Thực hiện đa dạng hóa cơ cấu kinh tế nông thôn là một giải pháp để giải quyết việc làm.

**c)** Số lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ở cả thành thị và nông thôn đều tăng liên tục.

**d)** Số lượng lao động ở khu vực thành thị tăng nhưng vẫn luôn ít hơn ở nông thôn.

**Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6**

**Câu 1.** Theo quy luật đai cao, cứ lên cao 100m thì nhiệt độ không khí sẽ giảm 0,60C. Khi nhiệt độ không khí ở chân núi Ngọc Linh là 250C thì tại độ cao 2000 m sườn đón gió của đỉnh núi này có nhiệt độ là bao nhiêu 0C?

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế ở nước ta,**

**năm 2020** *(Đơn vị: Nghìn người)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **2020** |
| **Tổng số** | **53609,6** |
| Kinh tế Nhà nước | 4098,4 |
| Kinh tế ngoài Nhà nước | 44777,4 |
| Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | 4733,8 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam*  *2020, NXB Thống kê, 2021)*

Cho biết tỉ trọng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực ngoài Nhà nước năm 2020 của nước ta cao hơn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)*

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình tháng tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022**

*(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Nhiệt độ | 18,6 | 15,3 | 23,1 | 24,8 | 26,8 | 31,4 | 30,6 | 29,9 | 29,0 | 26,2 | 26,0 | 17,8 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022. *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của 0C)*

**Câu 4.** Biết tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử của dân số nước ta năm 2022 lần lượt là 15,2‰ và 6,1‰. Cho biết tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta năm 2022 là bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân của %)*

**Câu 5.** Năm 2021, quy mô dân số nước ta là 98,5 triệu người; tỉ lệ dân nông thôn là 62,9%. Vậy số dân thành thị nước ta năm 2021 là bao nhiêu triệu người? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)*

**Câu 6.** Biết tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021 là 14,7 triệu ha, diện tích rừng trồng là 4,6 triệu ha. Hãy cho biết tỉ lệ diện tích rừng trồng trong tổng diện tích rừng cả nước là bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)*

**----HẾT---**